TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TH
TỈNH GIA L
Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày: 12/4/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TH TỈNH GIA L
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bùi Đức Ruyệt;
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông: Chế Công Nghị, nghề nghiệp: Cán bộ;
Nơi công tác: Phòng tư pháp huyện Phú Th, tỉnh Gia L.
+ Ông Rmah Ét; Nghề nghiệp: Hưu trí;
Địa chỉ: tổ dân phố 03, thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, tỉnh Gia L.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Phạm Bá Thới - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Th, tỉnh Gia L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Th, tỉnh Gia L tham gia phiên toà*: Ông Phạm Bình An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ayun H, huyện Phú Th, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2017, đối với bị cáo:

Kpă T, sinh năm 1997; tại: Gia L; trú tại: thôn Plei R, xã Ayun H, huyện Phú Th, tỉnh Gia L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Ksor Đ và bà Kpă H'; có vợ là Rmah H'; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:
+ Vũ Thị Nh, sinh năm 1994;
Trú tại: thôn Đoàn Kết, xã Ayun H, huyện Phú Th, Gia L (có mặt).
+ Kpă N, sinh năm 1982 (*Là người đại diện cho người bị hại Rmah L*);
Trú tại: thôn Plei Ring, xã Ayun H, huyện Phú Th, Gia L (có mặt).
+ Kpă An, sinh năm 1944 (*Là người đại diện cho người bị hại RLan T*);
Trú tại: thôn Plei Ring, xã Ayun H, huyện Phú Th, Gia L (có mặt).
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
+ Vũ Đình B, sinh năm 1985;
Trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn Chư S, huyện Chư S, Gia L(có mặt).
+ Vũ Văn Th, sinh năm 1973;
Trú tại: Thôn Hồ Nước, thị trấn Chư S, huyện Chư S, Gia L(có mặt).
- *Người phiên dịch*: ông Rcom P;

Trú tai: Tổ dân phố 15, thị trấn Phú Th, huyện Phú Th, Gia L(có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Kpă T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Th, tỉnh Gia L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17h30' ngày 15/10/2016, Kpă T - sinh năm 1997, trú tại thôn Plei Ring, xã Ayun H, huyện Phú Th, tỉnh Gia L điều khiển xe môtô BKS 81B1-563.33 chở sau là Rah Lan Th và Rmah L (trú cùng thôn) đi trên đường Quốc lộ 25 theo hướng Phú T đi Chư S; khi đến đoạn đường thuộc thôn Thanh B, xã Ayun H, huyện Phú Th, thì T phát hiện phía trước có xe ôtô BKS 43C-012.86 chở cát do Vũ Đình B - SN 1985; trú tại tổ 5, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L điều khiển lưu thông cùng chiều; T điều khiển xe môtô vượt sang bên trái theo hướng đi của T và xe ô tô, khi đang vượt xe ôtô thì T đã tông vào xe môtô BKS 81H8-4912 do Vũ Thị Nh-SN 1994; trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ayun H, huyện Phú Th, tỉnh Gia L điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả vụ va chạm làm 02 xe môtô ngã trượt trên đường, Rah Lan Th và Rmah L ngã văng vào lốp xe ôtô BKS 43C-012.86 (trục hai và ba bên phía tài) bị bánh xe ôtô cán chết tại chỗ, còn T và chị Nh ngã văng ra đường bị thương phải đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên Quốc lộ 25, đoạn đường thuộc địa phận thôn Thanh Bình, xã Ayun H, huyện Phú Th; đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 6,5m, lề đường bên phải rộng 2m, lề đường bên trái rộng 1,5m (tính theo hướng Chư S-Ayun Pa); hiện trường còn lại tử thi Rah Lan Th, Rmah L cùng các dấu vết và 02 xe mô tô.

Tiến hành khám chi tiết các dấu vết, phương tiện tại hiện trường theo mép đường bên phải theo hướng Chư S - Ayun Pa, phát hiện:

Xe môtô BKS 81B1-563.33 (*ký hiệu1*) nằm ngã nghiêng bên trái mặt đường, đầu xe quay về hướng Ayun Pa, đuôi xe quay về hướng Chư S; trục trước của xe cách mép đường 1,70m, trục sau của xe cách mép đường 0,65m; vết trượt (*ký hiệu 2*) diện (10,1 x 0,01)m nằm trên mặt đường chiều hướng Ayun Pa-Chư S, đầu vết trượt cách mép đường 1,70m, cuối vết trượt còn liền với gác để chân trước bên trái của xe mô tô (1) cách mép đường 0,9m; vết máu (*ký hiệu 3*) diện (0,5 x 0,4)m nằm trên mặt đường bên phải, tâm vết máu cách mép đường 0,45m và cách trục sau xe mô tô (1) là 2m; vết hằn lốp (*ký hiệu 4*) diện (5,5 x 0,5)m nằm trên mặt đường chiều hướng Ayun Pa-Chư S, tâm đầu vết hằn cách mép đường 3,6m, tâm cuối vết hằn cách mép đường 3,7m; vết não (*ký hiệu 5*) diện (7,1 x 0,7)m nằm trên mặt đường, chiều hướng Ayun Pa-Chư S, tâm đầu vết não cách mép đường 3,3m, tâm cuối vết não còn gắn liền với đầu vết hằn (4) cách mép đường 3,6m. Tử thi Rah Lan Th (*ký hiệu 6*) dài 1,62m là nam giới nằm úp trên mặt đường, đầu quay về hướng lề đường bên phải, chân quay về hướng lề đường bên trái; đỉnh đầu tử thi cách mép đường 1,05m; tại vị trí đỉnh đầu tử thi có vết máu diện (1 x 0,9)m, tâm vết cách mép đường 0,9m, gót chân trái của tử thi cách mép đường 2,3m. Tử thi Rmah L *(ký hiệu 7)* dài 1,73m là nam giới nằm ngửa trên mặt đường, đầu quay về hướng Ayun Pa, chân quay về hướng Chư S; tại vị trí đỉnh đầu có

vết máu diện (1,2 x 0,85)m, tâm vết máu cách mép đường 2m, gót bàn chân phải cách mép đường 2,7m. Vết cày (*ký hiệu 8*) diện (4,7 x 0,01)m nằm trên mặt đường, chiều hướng Ayun Pa-Chư S, đầu vết máu cách mép đường 1,55m, đuôi vết cách mép đường 2,05m và cách đầu vết (2) là 1,6m. Xe môtô BKS 81H8-4912 *(ký hiệu 9)* ngã nghiêng bên phải nằm trên lề đường bên phải, đầu quay về hướng Ayun Pa, đuôi quay về hướng Chư S; trục trước cách mép đường 0,35m, trục sau cách mép đường 0,3m, cách trục sau xe môtô (1) là 35m và cách Km 152+500 là 8,6m; mảnh nhựa vỡ *(ký hiệu 10)* diện (3,7 x 1,6)m nằm trên mặt đường và lề đường bên phải, tâm mảnh vỡ cách mép đường 0,9m và cách trục sau xe mô tô (9) là 1,2m.

Mở rộng hiện trường trên Quốc lộ 25, đoạn thuộc làng Ring, xã H'Bông, huyện Chư S, tỉnh Gia L phát hiện xe ôtô BKS 43C-012.86 đỗ bên lề đường trái (theo hướng Chư S - Phú Th); đầu xe quay về hướng Chư S, đuôi xe quay về hướng Ayun Pa, trục trước cách mép đường bên trái 0,7m, trục sau cách mép đường bên trái 0,45m; trục trước bên trái cách Km 158+500 là 39m và cách hiện trường vụ tai nạn khoảng 4km.

Kết quả khám dấu vết 02 xe môtô và 01 xe ô tô có liên quan đến tai nạn, xác định:

Xe ôtô BKS 43C-012.86 có Giấy đăng ký và Giấy chứng nhận đăng kiểm, người điều khiển xe ôtô là Vũ Đình B có Giấy phép lái xe theo quy định; xe môtô BKS 81B1-563.33 có Giấy chứng nhận đăng ký và người điều khiển xe là Kpă T (T không có giấy phép lái xe); xe môtô BKS 81H8-4912 có Giấy chứng nhận đăng ký, người điều khiển xe là Vũ Thị Nh (Nh không có giấy phép lái xe).

Xe môtô BKS 81H8-4912 có dung tích xi lanh 97cm³, gương chiếu hậu hai bên không có, phần cao su hai bên tay cầm bị bung rời khỏi vị trí cố định, đèn chiều sáng trước + đèn xi nhan trái, phải phía trước bị vỡ hoàn toàn; cung chắn bùn trước bị vỡ hoàn toàn, phuộc nhún trước bên trái bị cong gập từ trước ra sau, từ trái qua phải vuông góc với khung xe; phần đầu phuộc nhún trước bên trái có vết chà sáng kim loại diện (4 x 1)cm; vành bánh trước bị cong vênh không rõ hình dạng từ ngoài vào trong, đứt nhiều nan hoa; xăm, lốp bị bung rời nắp lốc máy bên trái bị nứt, vỡ diện (8 x 12)cm đầu cần sang số bị cong gập từ trước ra sau, từ trên xuống dưới lệch 10cm so với vị trí ban đầu, gác để chân trước bên trái bị cong vênh từ trước ra sau, làm bung rời 02 ốc định vị gác để chân; ốp nhựa 02 bên thân xe bị vỡ, bung rời.

Xe môtô 81B1-563.33 có dung tích xi lanh 108 cm³, gương chiếu hậu hai bên không có; đầu tay lái bên phải có vết trầy xước, rách phần cao su diện (5 x 4)cm, chiều hướng từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên; đầu tay lái bên trái có vết trầy xước, rách phần cao su diện (3,5 x 2,5)cm; mặt trước cụm công tắc đèn chiếu sáng, cụm khởi động có vết trầy xước nhựa diện (6 x 3,5)cm theo chiều hướng từ trái qua phải; ốp đèn chiếu sáng trước, đèn xi nhan trước bên phải có vết nứt, vỡ, trầy xước từ trước ra sau làm bung đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước khỏi vị trí định vị 2cm; đèn xi nhan bên trái bị vỡ hoàn toàn; đầu cung chắn bùn trước có vết trầy xước nhựa diện (3,5 x 5,5)cm, mặt đồng hồ tốc độ, ốp đèn chiếu sáng trước, gác ba ga trước, sau, yên xe có dính nhiều chất màu đỏ và trắng diện (1,2 x 0,3)m; phía dưới mặt ngoài bên trái bộ phận nòng máy có vết nứt kim loại diện (4,5 x 2)cm; đầu cần sang số bị cong gập

từ trước ra sau, lệch 15cm so với vị trí ban đầu; gác để chân trước bên trái bị cong vênh từ trước ra sau, lệch 8cm so với vị trí ban đầu, đầu gác để chân có vết chà sáng kim loại diện (1 x 0,7)m; gác để chân sau bên phải có dính chất màu đỏ, trắng và tóc; đầu phuộc nhún bên trái phía sau tại ốc cố định có vết chà sáng kim loại diện (6 x 2)cm, chiều hướng từ trước ra sau, trên xuống dưới.

Xe ôtô BKS 43C-012.86: Mặt dưới đáy thùng xe phía trên bên trái trục bánh giữa có 02 vết màu trắng; vết thứ nhất diện (5 x 1)cm, vết thứ hai diện (7 x 5)cm; tâm vết thứ nhất cách tâm vết thứ hai là 80cm, tâm vết thứ 2 cách mặt đất 1,46m, tâm vết thứ nhất cách trục bánh giữa là 1m, tâm vết thứ hai cách trục bánh giữa là 1,10m; mặt dưới thùng xe phía trên bên trái trục bánh sau có 03 vết màu trắng, vết thứ nhất diện (10 x 7)cm, vết thứ hai diện (2 x 0,5)cm, vết thứ ba diện (3 x 1,5)cm; tâm vết thứ nhất và tâm vết thứ hai cách trục bánh giữa bên trái 1,4m, tâm vết thứ ba cách trục bánh giữa bên trái 1,94m; cung chắn bùn sau bên trái xe có dính nhiều chất màu trắng diện (60 x 40)cm, tâm vết cách mặt đất 65cm.

Kết quả khám kỹ thuật an toàn phươngg tiện, xe ô tô BKS 43C - 012.86 sau tai nạn các hệ thống hoạt động bình thường, đảm bảo kỹ thuật an toàn khi tham gia giao thông.

Kết quả khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 413/TTPY và 414/TTPY ngày 07/11/2016 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Gia L, kết luận: Nguyên nhân chết của Rah Lan Th và Rmah L là do vỡ nát xương hộp sọ + Đứt khí quản + Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Trong vụ án này còn có Vũ Đình B là người điều khiển xe ô tô BKS 43C - 012.86 có đi lấn đường, tuy nhiên việc lấn đường không phải là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông; mà nguyên nhân chính là do Kpă T khi vượt xe không quan sát, không đảm bảo điều kiện nhưng vẫn vượt, nên đã tông vào xe mô tô đi ngược chiều, làm L và Th văng vào lốp xe trục hai bên ngoài phía tài do B điều khiển đã cán qua làm L và Th chết tại chỗ; sự việc này là yếu tố bất ngờ nên không truy cứu trách nhiệm đối với Vũ Đình B là có căn cứ.

Đối với Vũ Thị Nh điều khiển xe đi đúng phần đường và không có lỗi trong vụ án này, sau tai nạn chị Nh bị thương phải đi cấp cứu điều trị, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Th đã làm việc và ra Quyết định trưng cầu giám định về tổn hại sức khỏe, nhưng chị Nh đã từ chối giám định.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô BKS 81H8-4912, xe mô tô BKS 81B1-563.33 và xe ôtô BKS 43C-012.86; xét vật chứng trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên ngày 17/11/2016 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Về dân sự: Sau tai nạn, T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình các nạn nhân mỗi gia đình 01con bò trị giá 5.000.000đồng;

Đối với ông Kpă Ng đại diện gia đình nạn nhân Rmah L, yêu cầu T bồi thường số tiền 55.000.000đồng; ông Kpă A đại diện gia đình nạn nhân Rah Lan Th, yêu cầu T bồi thường số tiền 50.000.000đồng; gồm tiền chi phí mai táng, tổn hại tinh thần, T đồng ý yêu cầu của đại diện gia đình các nạn nhân và hẹn đến tháng 11/2017 sẽ bồi

thường đủ.

Đối với chị Vũ Thị Nh, yêu cầu T bồi thường số tiền 8.000.000đồng, T đồng ý và đã bồi thường xong.

Trong quá trình điều tra, Vũ Văn Th là chủ xe ôtô BKS 43C-012.86 đã tự nguyện hỗ trợ 02 gia đình nạn nhân mỗi gia đình 15.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT-TA ngày 24/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Th, Gia Lai đã truy tố bị cáo Kpă T về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Kpă T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 17h30' ngày 15/10/2016, T điều khiển xe môtô BKS 81B1-563.33 chở sau là Rah Lan Th và Rmah L đi trên Quốc lộ 25 theo hướng Phú Th-Chư S; khi đến đoạn đường thuộc thôn Thanh Bình xã Ayun H, thì phát hiện phía trước có xe ôtô BKS 43C-012.86 đang lưu thông cùng chiều; bị cáo điều khiển xe vượt sang bên trái theo hướng đi xe ô tô, khi đang vượt thì tông vào xe môtô BKS 81H8-4912 do chị Nh điều khiển hướng ngược chiều, làm 02 xe môtô ngã trượt trên đường, Thơ và L ngã văng vào lốp bánh xe ôtô bị cán chết tại chỗ, còn T và Nh ngã văng ra đường bị thương.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Kpă T về tội: Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Bị cáo T điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ, không quan sát kỹ, không đảm bảo điều kiện nhưng vẫn vượt, nên đã tông vào xe môtô do chị Nh điều khiển hướng ngược chiều, làm 02 người chết và 02 người bị thương. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ; Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Kpă T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hiện nay, tình trạng vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây tai nạn làm thiệt hại về người và tài sản là vấn nạn của xã hội; Đảng nhà nước đã có nhiều chính sách nhằm hạn chế, nhưng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn, số vụ tại nạn giao thông nói chung mỗi ngày tăng cao diễn biến phức tạp, nhất là xe mô tô tham gia giao thông đường bộ; nguyên nhân chính là ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe chở quá người quy định, không làm chủ tốc độ, không quan sát kỹ trước mặt có chướng ngại vật ngược chiều, chưa đảm bảo các điều kiện cần và đủ để vượt xe cùng chiều; nhưng bị cáo vẫn cố tình vượt, chứng tỏ bị cáo không tuân thủ đúng các quy định của luật giao thông đường bộ; bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, hậu quả làm anh Th và anh L chết, còn bị cáo và chị Nh bị thương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội; nhưng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đã bồi thường khắc phục hậu quả một phần, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ, các gia đình nạn nhân và người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt mức án tương đương với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường 02 gia đình nạn nhân mỗi nhà 5.000.000đồng; quá trình điều tra ông Kpă Ng (*đại diện gia đình nạn nhân Rmah L*) yêu cầu bị cáo bồi thường 55.000.000đồng và ông Kpă A (*đại diện gia đình nạn nhân Rah Lan Th*) yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000đồng, gồm tiền chi phí mai táng, tổn hại tinh thần; Bị cáo T đồng ý yêu cầu của đại diện gia đình nạn nhân và hẹn đến tháng 11/2017 sẽ bồi thường đủ. Xét thỏa thuận trên không trái đạo đức xã hội không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường; vì vậy căn cứ theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Ksor Đ là cha ruột của bị cáo T không có yêu cầu gì về số tiền đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình các nạn nhân cũng như người bị hại; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nh yêu cầu T bồi thường 8.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường, tại phiên tòa chị Nh không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật: 02 xe mô tô BKS 81H8-4912, BKS 81B1-563.33 và xe ôtô BKS 43C-012.86, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị và án phí phải chịu theo quy định, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Kpă T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng Điểm a, đ khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Kpă T 42 (Bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590, 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc: Kpă T phải bồi thường cho ông Kpă Ng (*Là người đại diện cho người bị hại Rmah L*) số tiền: 55.000.000đ (*Năm mươi lăm triệu đồng*).

Kpă T phải bồi thường cho ông Kpă A (*Là người đại diện cho người bị hại RLan Th*) số tiền: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án (bên có nghĩa vụ) chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: *326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*;

Buộc: Kpă T phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2017) bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS huyện Phú Th;
-Công an huyện Phú Th;
-Chi cục THADS H.Phú Th;
-Bị cáo; Người tham gia TT;
-Lưu HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Ruyệt